

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 01- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 20/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 19/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Bàn Đào K; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999 tại xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bàn Trần K (sinh năm 1971) và bà Phùng Mùi M (sinh năm 1963); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Triệu Tồn Kh; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1999 tại xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Triệu Chồi S (sinh năm 1951) và bà Lý Mùi T (sinh năm 1964); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 25/9/2022 bị TAND huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

3. Triệu Quỳnh C; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03 tháng 8 năm 2001 tại xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Triệu Văn V (sinh năm 1982) và bà Triệu Mùi D (sinh năm 1978); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Mùi D, sinh năm 2004; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/11/2023, Bàn Đào K, sinh năm 1999, trú tại xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng đang tạm trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 345.19 chở Triệu Tồn Kh, sinh năm 1999, trú tại xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đang cùng tạm trú với K tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng từ phòng trọ thuộc xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng lên xã Đ, huyện T để tìm mua ma túy nhưng không được. Khi quay về đến ngã ba đường rẽ vào động N thì gặp Triệu Quỳnh C, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đang tạm trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 507.76 theo hướng B đi chợ xã Đ nên ba người dừng lại nói chuyện với nhau. Lúc này, có một người đàn ông không quen biết đến bắt chuyện và nói có thể mua được ma túy. Nghe vậy, K, Kh, C góp mỗi người 50.000 đồng được tổng 150.000 đồng đưa cho người đàn ông lạ đi mua giúp ma túy. Người này nhận tiền và nói sẽ góp thêm 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, người này mượn xe mô tô của C chở theo Kh đến chợ xã Đ thì bảo Kh đi mua 04 xi lanh kim tiêm và 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN. Sau đó, người đàn ông này điều khiển xe mô tô đi mua ma túy.

Đến 11 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy, người đàn ông này rủ K, Kh, C đến hang N thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ để sử dụng ma túy. Khi đến cửa hang, người này đưa cho K 01 gói ni lông màu xanh bên trong chứa ma túy và nói *“bạn em pha chơi, để phần anh với, anh đi vệ sinh”* và bước ra khỏi cửa hang. Khi người này đi khỏi, K, Kh, C đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an xã

Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên tay trái Bàn Đào K đang cầm 01 gói giấy ni lông màu xanh, mở bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục; tay phải của Kh đang cầm 01 túi ni lông màu đen bên trong có 04 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng. Cơ quan chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ số vật chứng nêu trên và 02 xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 507.76; 11B1 - 354.19.

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Bàn Đào K có khối lượng 0,18 gam. Tại kết luận giám định số 585/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Ngày 04/11/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh, Triệu Quỳ C. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, lời khai của Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi đã làm rõ chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 354.19 không liên quan đến vụ án, ngày 05/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Triệu Mùi P. Số vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTK ngày 20 tháng 02 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì khiếu nại trong quá trình điều tra. Mục đích các bị cáo góp tiền mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị D khai: Chị là em gái của bị cáo Triệu Quỳ C. Chiếc xe mà Công an tạm giữ đối với bị cáo C là xe của chị, chị mua lại chiếc xe này với chị Nông Thị T vào năm 2021 với giá 13.000.000 đồng. Thời gian gần đây, C có mượn xe đi làm. Việc C sử

dụng chiếc xe để đi mua ma túy thì chị không được biết. Mong Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho chị, ngoài ra chị không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với Bàn Đào K và Triệu Quỳ C. Xử phạt các bị cáo K, C, mỗi bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Triệu Tồn Kh. Xử phạt bị cáo Kh từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/11/2023 tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “04 bơm kim tiêm, 01 lọ nước Novocain phát hiện trong tay phải của Triệu Tồn Kh ngày 03/11/2023”.

- Trả lại cho chị Triệu Mùi D 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 507.76, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, số máy HC12E7020791, số khung RLHHC1256FY020742, xe đã qua sử dụng (có chìa khoá xe mô tô kèm theo).

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể: Sáng ngày 03/11/2023, Bàn Đào K, sinh năm 1999, trú tại xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Triệu Tồn Kh, sinh năm 1999, trú tại xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng và Triệu Quỳ C, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng cùng đang tạm trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có hành vi góp mỗi người 50.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Hồi 11 giờ ngày 03/11/2023, tại hang N thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, khi Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C đang chuẩn bị cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 0,18 gam Heroine, 04 xi lanh kim tiêm và 01 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, các bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Trong quá trình phạm tội, các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính

chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo cùng thoả thuận góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, số tiền đóng góp ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Triệu Tồn Kh có một tiền án chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo Bàn Đào K và Triệu Quỳ C là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Khi phạm tội các bị cáo K, C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Kh phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cả ba được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Bàn Đào K, Triệu Quỳ C, mỗi bị cáo từ 12 tháng tù - 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Triệu Tồn Kh từ 15 tháng tù - 21 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng và các tài sản tạm giữ:

- Heroine là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành dưới mọi hình thức; 04 bơm kim tiêm, 01 lọ nước Novocain liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 507.76 không có lỗi khi bị cáo C mang đi mua ma túy nên trả lại cho chị Triệu Mùi D.

[6]. Các nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, các bị cáo khai được nhờ một người đàn ông không biết tên và địa chỉ mua giúp số ma túy. Ngoài lời khai, các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bàn Đào K và Triệu Quỳ C.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Tồn Kh.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bàn Đào K 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Quỳ C 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Tồn Kh 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo K, Kh và C.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/11/2023 tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, Cao Bằng”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “04 bơm kim tiêm, 01 lọ nước Novocain phát hiện trong tay phải của Triệu Tồn Kh ngày 03/11/2023”.

- Trả lại cho chị Triệu Mùi D 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 507.76, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, số máy HC12E7020791, số khung RLHHC1256FY020742, xe đã qua sử dụng (có chìa khoá xe mô tô kèm theo).

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Bàn Đào K, Triệu Tồn Kh và Triệu Quỳ C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Triệu Mùi D vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh